

Số: *2984/QĐ-BTP*

*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp”  
cho tập thể, cá nhân Khỏi các đơn vị thuộc Bộ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;  
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho 30 tập thể và 172 cá nhân khỏi các đơn vị thuộc Bộ (có tên trong danh sách kèm theo) có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2022 - 2023.

Tiền thưởng kèm theo cho các tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các tập thể, cá nhân có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB.







**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**  
**TẬP THỂ, CÁ NHÂN KHỎI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ ĐƯỢC TẶNG**  
**“BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP”**  
*(Kèm theo Quyết định số: 2984 /QĐ-BTP ngày 22 tháng 12 năm 2023*  
*của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**VĂN PHÒNG BỘ (17)**

**Tập thể**

1. Văn phòng Bộ Tư pháp;
2. Phòng Truyền thông, Văn phòng Bộ Tư pháp;

**Cá nhân**

3. Bà Lê Vân Anh, Trưởng phòng Phòng Cải cách hành chính - Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
4. Bà Đào Thị Thu Thủy, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế toán, Văn phòng Bộ Tư pháp;
5. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giang, Chuyên viên Phòng Tổng hợp, Văn phòng Bộ Tư pháp;
6. Ông Nguyễn Xuân Nam, Chuyên viên Ban Thư ký, Văn phòng Bộ Tư pháp;
7. Bà Lê Thị Hiên, Chuyên viên Ban Thư ký, Văn phòng Bộ Tư pháp;
8. Bà Nguyễn Thị Phương Anh, Chuyên viên Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
9. Bà Nguyễn Thùy Linh, Kế toán viên Phòng Quản trị, Văn phòng Bộ Tư pháp;
10. Bà Hồ Thị Thanh Thảo, Kế toán viên Văn phòng Bộ Tư pháp tại thành phố Hồ Chí Minh, Văn phòng Bộ;
11. Bà Nguyễn Thị Ngọc, Thủ quỹ Phòng Tài chính - Kế toán, Văn phòng Bộ Tư pháp;
12. Ông Nguyễn Văn Thành, Nhân viên lái xe Đội xe, Văn phòng Bộ Tư pháp;
13. Ông Hoàng Cao Vinh, Nhân viên lái xe Đội xe, Văn phòng Bộ Tư pháp;
14. Ông Nguyễn Tiến Hưng, Nhân viên lái xe Đội xe, Văn phòng Bộ Tư pháp;
15. Bà Hoàng Thị Mỹ Lệ, Nhân viên phục vụ Phòng Truyền thông, Văn phòng Bộ Tư pháp. *m*

**CỤC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH (3)****Tập thể**

16. Phòng Quản lý ngân sách - tài sản, Cục Kế hoạch - Tài chính;

**Cá nhân**

17. Bà Dương Thị Hoài Thu, Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý ngân sách - tài sản, Cục Kế hoạch - Tài chính;
18. Bà Dương Hương Giang, Chuyên viên phòng Quản lý ngân sách - tài sản, Cục Kế hoạch - Tài chính.

**THANH TRA BỘ (5)****Tập thể**

19. Phòng Thanh tra hành chính, Thanh tra Bộ Tư pháp;
20. Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra, Thanh tra Bộ Tư pháp;

**Cá nhân**

21. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Phó Trưởng phòng Phòng Thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Bộ Tư pháp;
22. Bà Nguyễn Lan Hương, Thanh tra viên Phòng Tiếp công dân và giải quyết nại, tố cáo, Thanh tra Bộ Tư pháp;
23. Bà Đỗ Thanh Hằng, Thanh tra viên Phòng Tổng hợp - Hành chính, Thanh tra Bộ Tư pháp.

**VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ (3)****Cá nhân**

24. Bà Nguyễn Thị Tô Nga, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;
25. Ông Vũ Hoàng Tuấn, Chuyên viên Phòng Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và tổng hợp, Vụ Tổ chức cán bộ;
26. Bà Khúc Thu Huyền, Chuyên viên Phòng Thi đua - Khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ.

**CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (3)****Cá nhân**

27. Bà Nguyễn Thị Thái Nguyên, Phó Chánh Văn phòng, Cục Công nghệ thông tin;
28. Ông Phan Anh Việt, Phó Trưởng phòng Phòng Hạ tầng và an toàn thông tin, Cục Công nghệ thông tin; 

29. Ông Lê Hoàng Sơn, Kỹ sư công nghệ thông tin, Trung tâm thông tin, Cục Công nghệ thông tin.

### **CỤC KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (6)**

#### **Tập thể**

30. Văn phòng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;  
31. Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối nội chính, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

#### **Cá nhân**

32. Bà Nguyễn Thị Thu Hòe, Phó Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;  
33. Ông Hồ Hoàng Hà, Chuyên viên chính Văn phòng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;  
34. Bà Nguyễn Thị Thu Hoài, Chuyên viên Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối khoa giáo – văn xã, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;  
35. Bà Bùi Văn Anh, Chuyên viên Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối kinh tế, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

### **CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ (10)**

#### **Tập thể**

36. Văn phòng Cục Trợ giúp pháp lý;  
37. Phòng Chính sách và Quản lý nghiệp vụ trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý;

#### **Cá nhân**

38. Bà Vũ Thị Hương, Phó Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý;  
39. Bà Phan Thị Thu Hà, Trưởng phòng Phòng Chính sách và Quản lý nghiệp vụ trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý;  
40. Bà Nguyễn Bích Ngọc, Phó Chánh Văn phòng Cục Trợ giúp pháp lý;  
41. Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc, Chuyên viên Văn phòng Cục Trợ giúp pháp lý;  
42. Bà Trần Tuyết Minh, Chuyên viên Phòng Chính sách và Quản lý nghiệp vụ trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý;  
43. Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Chuyên viên Phòng Tài chính và Quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý;  
44. Bà Nguyễn Thị Hoài Thu, Chuyên viên Phòng Tài chính và Quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý; *m*

45. Bà Vũ Thị Thu Thảo, Chuyên viên Trung tâm thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý.

### **CỤC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (5)**

#### **Tập thể**

46. Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật;

#### **Cá nhân**

47. Bà Ngô Quỳnh Hoa, Phó Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật;  
 48. Bà Đinh Thị Ánh Hồng, Chuyên viên chính Văn phòng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật;  
 49. Bà Hoàng Việt Hà, Chuyên viên chính Văn phòng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật;  
 50. Bà Đỗ Thị Nhẫn, Chuyên viên Phòng Truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật.

### **CỤC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT (6)**

#### **Tập thể**

51. Trung tâm Thông tin pháp luật về xử lý vi phạm và theo dõi thi hành pháp luật, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;

#### **Cá nhân**

52. Ông Nguyễn Ngọc Quang, Chánh Văn phòng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;  
 53. Ông Nguyễn Hoàng Việt, Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;  
 54. Ông Nguyễn Phan Bính, Chuyên viên Trung tâm Thông tin pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;  
 55. Bà Trần Phương Thảo, Chuyên viên Phòng Theo dõi thi hành pháp luật, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;  
 56. Bà Nguyễn Quỳnh Trang, Chuyên viên Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

### **CỤC HỘ TỊCH, QUỐC TỊCH, CHỨNG THỰC (3)**

#### **Tập thể**

57. Phòng Quản lý hộ tịch, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; *m*

**Cá nhân**

58. Bà Lò Thùy Linh, Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý quốc tịch, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
59. Ông Hoàng Tuấn Anh, Chuyên viên Phòng Quản lý quốc tịch, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

**CỤC BỒ TRỢ TƯ PHÁP (4)****Cá nhân**

60. Bà Đặng Kim Hoa, Phó Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp;
61. Ông Chu Văn Khanh, Phó Chánh Văn phòng Cục Bổ trợ tư pháp;
62. Bà Phạm Thị Hoàng Phương, Kế toán Văn phòng Cục Bổ trợ tư pháp;
63. Bà Nguyễn Thị Tú Quyên, Chuyên viên Phòng Thanh tra bổ trợ tư pháp và quản lý giám định tư pháp, Cục Bổ trợ tư pháp.

**TRUNG TÂM LÝ LỊCH TƯ PHÁP QUỐC GIA (2)****Cá nhân**

64. Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh, Chuyên viên Phòng Tiếp nhận và xử lý thông tin, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia;
65. Bà Phạm Thu Hằng, Chuyên viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia.

**VỤ CON NUÔI (1)****Cá nhân**

66. Bà Vũ Thanh Vân, Chuyên viên Vụ Con nuôi.

**VỤ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ - HÀNH CHÍNH (7)****Tập thể**

67. Phòng Pháp luật tổ chức bộ máy nhà nước và công vụ, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;

**Cá nhân**

68. Bà Lê Thị Vân Anh, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
69. Bà Chu Thị Thái Hà, Trưởng phòng Phòng Pháp luật tổ chức bộ máy nhà nước và công vụ, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
70. Bà Đỗ Thuý Dương, Phó Trưởng phòng Phòng Pháp luật hành chính và tổng hợp, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
71. Bà Dương Thị Bình, Chuyên viên Phòng Pháp luật tổ chức bộ máy nhà nước và công vụ, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính; *m*

72. Bà Trịnh Hồng Lê, Chuyên viên Phòng Pháp luật hành chính và tổng hợp, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
73. Bà Nguyễn Thị Mơ, Chuyên viên Phòng Pháp luật hình sự, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính.

### **VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ (5)**

#### **Tập thể**

74. Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
75. Phòng Pháp luật kinh tế ngành, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;

#### **Cá nhân**

76. Ông Nguyễn Cảnh Thăng, Phó Trưởng phòng Phòng Pháp luật kinh tế ngành, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
77. Bà Trần Thị Thu Hằng, Chuyên viên Phòng Pháp luật dân sự, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
78. Ông Trần Thanh Tùng, Chuyên viên Phòng Pháp luật lao động, an sinh xã hội và tổng hợp, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.

### **VỤ CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT (3)**

#### **Cá nhân**

79. Bà Nguyễn Trà My, Phó Trưởng phòng Phòng Đánh giá tác động thủ tục hành chính và Tổng hợp, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
80. Bà Nguyễn Thị Pha, Chuyên viên Phòng Công tác pháp chế, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
81. Bà Phạm Thị Hương, Chuyên viên Phòng Xây dựng pháp luật, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật.

### **VỤ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ (5)**

#### **Cá nhân**

82. Bà Lại Thị Vân Anh, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế;
83. Bà Trần Thị Minh Hà, Trưởng phòng Phòng Tư pháp quốc tế và tương trợ tư pháp, Vụ Pháp luật quốc tế;
84. Bà Nguyễn Thị Hoa, Chuyên viên Phòng Tư pháp quốc tế và tương trợ tư pháp, Vụ Pháp luật quốc tế;
85. Bà Phạm Thuỳ Linh, Chuyên viên Phòng Pháp luật đầu tư nước ngoài và giải quyết tranh chấp quốc tế, Vụ Pháp luật quốc tế;
86. Bà Nguyễn Khánh Linh, Chuyên viên Phòng Công pháp và điều ước quốc tế, Vụ Pháp luật quốc tế. 

## **VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ (1)**

### **Cá nhân**

87. Ông Đào Quý Lộc, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.

## **TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (16)**

### **Tập thể**

88. Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự;

### **Cá nhân**

89. Ông Hoàng Văn Nam, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Tổng cục Thi hành án dân sự;
90. Bà Vi Thị Lệ Hằng, Thẩm tra viên chính Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự;
91. Bà Đinh Thị Nguyệt Thương, Thẩm tra viên chính Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự;
92. Bà Nguyễn Thị Mai Loan, Thẩm tra viên chính Vụ Nghiệp vụ 3, Tổng cục Thi hành án dân sự;
93. Bà Dương Thị Thục, Thẩm tra viên chính Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự;
94. Bà Đậu Thị Hiền, Thẩm tra viên chính Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự;
95. Ông Nguyễn Văn Hiếu, Thẩm tra viên chính Vụ Nghiệp vụ 2, Tổng cục Thi hành án dân sự;
96. Bà Đặng Thị Hồng Nhung, Thẩm tra viên chính Vụ Nghiệp vụ 2, Tổng cục Thi hành án dân sự;
97. Bà Nguyễn Thị Trang, Thẩm tra viên chính Vụ Nghiệp vụ 2, Tổng cục Thi hành án dân sự;
98. Bà Đào Lê Dung, Thẩm tra viên chính Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự;
99. Bà Phạm Thị Đào, Thẩm tra viên chính Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự;
100. Bà Phạm Thị Phương Loan, Thẩm tra viên chính Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự;
101. Bà Phạm Thị Mai, Thẩm tra viên chính Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự; 

102. Bà Lê Thị Lâm Anh, Chuyên viên Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự;

103. Ông Nguyễn Trùng Tiến, Nhân viên Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự.

#### **CỤC ĐĂNG KÝ QUỐC GIA GIAO DỊCH BẢO ĐẢM (5)**

##### **Tập thể**

104. Phòng Quản lý nghiệp vụ, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;

##### **Cá nhân**

105. Bà Văn Thị Khanh Thư, Phó Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;

106. Bà Nguyễn Thị Minh Tâm, Giám đốc Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;

107. Bà Hoàng Ngọc Ánh Dương, Kế toán viên Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;

108. Bà Trịnh Thị Bích Linh, Chuyên viên Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm.

#### **NHÀ XUẤT BẢN TƯ PHÁP (4)**

##### **Tập thể**

109. Ban Biên tập, Nhà xuất bản Tư pháp;

##### **Cá nhân**

110. Bà Trương Thị Thu Hà, Phó Giám đốc kiêm Phó Tổng Biên tập Nhà xuất bản Tư pháp;

111. Bà Nguyễn Thị Hoàng Anh, Kế toán viên Phòng Tài chính - Kế toán, Nhà xuất bản Tư pháp;

112. Bà Đỗ Thị Thanh Thủy, Cán sự Phòng Quản lý phát hành, Nhà xuất bản Tư pháp.

#### **TRƯỜNG CAO ĐẲNG LUẬT MIỀN BẮC (2)**

##### **Cá nhân**

113. Bà Hoàng Thị Anh, Giảng viên Khoa Đào tạo nghiệp vụ, Trường Cao đẳng Luật miền Bắc;

114. Bà Bùi Thị Phương Thúy, Giảng viên Khoa Đào tạo cơ bản, Trường Cao đẳng Luật miền Bắc.

#### **TRƯỜNG CAO ĐẲNG LUẬT MIỀN TRUNG (7)**

##### **Tập thể**

115. Phòng Quản trị, Trường Cao đẳng Luật miền Trung; *m*

116. Phòng Đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên, Trường Cao đẳng Luật miền Trung;

117. Khoa Đào tạo nghiệp vụ, Trường Cao đẳng Luật miền Trung;

**Cá nhân**

118. Bà Hoàng Thị Thu Phương, Phó Trưởng khoa phụ trách Khoa Đào tạo cơ sở, Trường Cao đẳng Luật miền Trung;

119. Bà Trần Thị Hòa, Viên chức Trường Cao đẳng Luật miền Trung;

120. Bà Mai Thị Phương Thảo, Chuyên viên Phòng Đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên, Trường Cao đẳng Luật miền Trung;

121. Bà Võ Thị Thu Hằng, Giảng viên Khoa Đào tạo nghiệp vụ, Trường Cao đẳng Luật miền Trung.

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG LUẬT MIỀN NAM (2)**

**Tập thể**

122. Khoa Đào tạo cơ sở, Trường Cao đẳng Luật miền Nam;

**Cá nhân**

123. Bà Trịnh Thị Muội, Giảng viên Khoa Đào tạo cơ sở, Trường Cao đẳng Luật miền Nam.

**VIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ KHOA HỌC PHÁP LÝ (7)**

**Tập thể**

124. Ban Nghiên cứu pháp luật dân sự - kinh tế, Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý;

**Cá nhân**

125. Ông Đinh Công Tuấn, Trưởng Ban Nghiên cứu pháp luật hình sự và cải cách tư pháp, Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý;

126. Bà Nguyễn Thị Lan, Chuyên viên Phòng Quản lý khoa học và Hành chính - Tổng hợp, Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý;

127. Ông Đỗ Đức Minh, Chuyên viên Trung tâm Thông tin - Thư viện, Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý;

128. Ông Nguyễn Huy Hoàng, Chuyên viên Phòng Quản lý khoa học và Hành chính - Tổng hợp, Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý;

129. Bà Hoàng Thị Kim Nhung, Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu pháp luật dân sự - kinh tế, Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý.

**HỌC VIỆN TƯ PHÁP (11)**

**Tập thể**

130. Phòng Đào tạo và Công tác học viên, Học viện Tư pháp; 

- 131. Phòng Tổ chức cán bộ, Học viện Tư pháp;
- 132. Phòng Hành chính, Tổng hợp và Đối ngoại, Học viện Tư pháp;
- 133. Khoa Đào tạo công chứng viên và các chức danh khác, Học viện Tư pháp;

#### **Cá nhân**

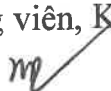
- 134. Bà Lê Thị Thuý Nga, Trưởng khoa Khoa Đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, Học viện Tư pháp;
- 135. Ông Trần Minh Tiến, Trưởng phòng Phòng Đào tạo và Công tác học viên, Học viện Tư pháp;
- 136. Ông Phạm Quang Tiến, Chuyên viên Phòng Hành chính, Tổng hợp và Đối ngoại, Học viện Tư pháp;
- 137. Bà Lê Thị Thanh Hằng, Chuyên viên Khoa Đào tạo các chức danh thi hành án dân sự, Học viện Tư pháp;
- 138. Bà Đoàn Thị Hương, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Học viện Tư pháp;
- 139. Bà Đào Ngọc Mai Anh, Chuyên viên Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ, Học viện Tư pháp;
- 140. Bà Vũ Thị Minh Huệ, Kế toán viên Phòng Tài chính - Kế toán, Học viện Tư pháp.

### **TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI (62)**

#### **Tập thể**

- 141. Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
- 142. Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
- 143. Phòng Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

#### **Cá nhân**

- 144. Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Giảng viên, Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Luật Hà Nội;
- 145. Bà Trần Thị Thu Hương, Giảng viên, Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Luật Hà Nội;
- 146. Bà Bùi Thị Huyền, Trưởng bộ môn Luật Tố tụng dân sự, Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
- 147. Bà Ngô Thị Hường, Giảng viên, Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
- 148. Bà Nguyễn Thị Long, Giảng viên, Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
- 149. Bà Khuất Thị Thu Hạnh, Chuyên viên chính, Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
- 150. Bà Lê Thị Hồng Hạnh, Giảng viên, Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội; 

151. Bà Nguyễn Mai Thuyền, Phó Trưởng bộ môn Luật hiến pháp, Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
152. Bà Nguyễn Thị Khánh Huyền, Giảng viên, Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
153. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Giảng viên, Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
154. Bà Phí Thị Thanh Tuyền, Giảng viên chính, Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
155. Bà Trần Hồng Nhung, Trưởng bộ môn lịch sử Nhà nước và pháp luật, Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
156. Bà Trần Thị Quyên (A), Giảng viên, Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
157. Bà Đặng Thanh Nga, Giảng viên cao cấp, Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
158. Ông Nguyễn Ngọc Hòa, Giảng viên cao cấp, Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
159. Bà Nguyễn Thị Thanh Nga, Phó Trưởng bộ môn Tâm lý học, Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
160. Bà Trần Thị Thu Hiền, Giảng viên, Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
161. Ông Đặng Hoàng Sơn, Giảng viên, Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
162. Bà Lê Ngọc Anh, Giảng viên, Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
163. Ông Nguyễn Hữu Chí, Giảng viên cao cấp Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
164. Bà Nguyễn Mai Anh, Giảng viên, Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
165. Bà Nguyễn Ngọc Yến, Giảng viên, Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
166. Bà Nguyễn Thị Dung, Phó Trưởng Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
167. Bà Nguyễn Thị Yến, Trưởng Bộ môn Luật Thương mại, Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
168. Ông Trần Quang Huy, Giảng viên chính, Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội; m/

169. Bà Trần Thị Bảo Ánh, Phó Trưởng Bộ môn Luật thương mại, Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
170. Bà Trần Thị Thúy Lâm, Trưởng Bộ môn Luật lao động, Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
171. Bà Hoàng Thanh Phương, Giảng viên, Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
172. Bà Nguyễn Minh Châu, Giảng viên, Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
173. Bà Phạm Hồng Hạnh, Phó Trưởng Bộ môn Công pháp quốc tế, Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
174. Bà Trần Thị Thu Thủy, Giảng viên, Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
175. Bà Nguyễn Ngọc Hồng Dương, Giảng viên, Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
176. Bà Trần Thu Yến, Giảng viên, Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
177. Bà Đào Thị Tâm, Phó trưởng bộ môn Tiếng Anh cơ bản, Khoa Ngoại ngữ pháp lý, Trường Đại học Luật Hà Nội;
178. Bà Nguyễn Thu Trang, Giảng viên, Khoa Ngoại ngữ pháp lý, Trường Đại học Luật Hà Nội;
179. Bà Nhạc Thanh Hương, Giảng viên, Khoa Ngoại ngữ pháp lý, Trường Đại học Luật Hà Nội;
180. Ông Vũ Gia Hoàng, Chuyên viên Phòng Công tác sinh viên, Trường Đại học Luật Hà Nội;
181. Bà Đỗ Thị Thơ, Chuyên viên Phòng Đào tạo đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
182. Ông Nguyễn Hữu Tuấn, Chuyên viên Phòng Đào tạo đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
183. Ông Phạm Hoài Điệp, Phó Trưởng phòng Đào tạo đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
184. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Phó Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
185. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Chuyên viên chính, Phòng Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
186. Bà Hoàng Diệu Linh, Chuyên viên, Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo và Khảo thí, Trường Đại học Luật Hà Nội; 

187. Bà Phạm Thị Hằng, Phó Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo và Khảo thí, Trường Đại học Luật Hà Nội;
188. Ông Nguyễn Văn Kiều, Chuyên viên, Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trường Đại học Luật Hà Nội;
189. Bà Vũ Thùy Trang, Giảng viên, Phòng Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
190. Bà Đào Ánh Vân, Chuyên viên, Phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Luật Hà Nội;
191. Bà Nguyễn Thị Định, Chuyên viên, Phòng Thanh tra, Trường Đại học Luật Hà Nội;
192. Bà Tạ Thị Thu Hiền, Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Luật Hà Nội;
193. Ông Vũ Ngọc Tân, Chuyên viên, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trường Đại học Luật Hà Nội;
194. Bà Nguyễn Thị Như, Thư viện viên, Trung tâm Thông tin thư viện, Trường Đại học Luật Hà Nội;
195. Bà Trần Thu Hiền, Thư viện viên, Trung tâm Thông tin thư viện, Trường Đại học Luật Hà Nội;
196. Bà Nguyễn Thị Thu, Biên tập viên, Tạp chí Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
197. Bà Nguyễn Thị Quỳnh, Điều dưỡng đa khoa, Trạm Y tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
198. Bà Đào Lệ Thu, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu so sánh Luật công, Viện Luật so sánh, Trường Đại học Luật Hà Nội;
199. Bà Phạm Minh Trang, Giảng viên, Viện Luật so sánh, Trường Đại học Luật Hà Nội;
200. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk;
201. Bà Nguyễn Thị Thảo, Giảng viên, Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk;
202. Ông Trịnh Văn Tài, Giảng viên, Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk.

**Tổng số: 30 tập thể và 172 cá nhân./.** *m*✓

